

Số: 24/2018/QĐST-HNGĐ

LB, ngày 05 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị C, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Bàn Hữu T (tức Bàn Hữu C), sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị C và anh Bàn Hữu T (tức Bàn Hữu C).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu Bàn Thị Hồng L, sinh ngày 01/8/2005 và cháu Bàn Thị P, sinh ngày 02/12/2007 cho chị Triệu Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bàn Hữu T (tức Bàn Hữu C) không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Triệu Thị C và anh Bàn Hữu T (tức Bàn Hữu C) tự thoả thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Triệu Thị C và anh Bàn Hữu T (tức Bàn Hữu C) không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Triệu Thị C và anh Bàn Hữu T (tức Bàn Hữu C) thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến

